

## Hiệu quả từ những mô hình xen canh

Nhằm tăng giá trị kinh tế trong sản xuất cây cà phê, những năm qua, nhiều hộ dân trên địa bàn tỉnh đã mạnh dạn chuyển đổi hình thức canh tác, đa dạng hóa cây trồng. Trong đó, phương thức trồng xen canh được nhiều nông dân áp dụng thực hiện, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

### Cây trồng phụ, thu nhập chính

Bên cạnh việc tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật và sử dụng các giống mới, đảm bảo chất lượng để nâng cao năng suất, nông dân tại các vùng chuyên canh cà phê trong tỉnh đã và đang tiến hành tái canh và ghép cải tạo diện tích cà phê già cỗi. Cùng với đó, câu hỏi được đặt ra là làm thế nào để nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích trong bối cảnh giá cà phê đang xuống thấp như hiện nay luôn là mối trăn trở với hàng ngàn hộ nông dân và giải pháp xen canh được nông dân lựa chọn bởi ngoài hiệu quả kinh tế cao còn mang lại lợi ích môi trường bền vững.



Mô hình trồng xen canh bơ Hass, Pinkerton của gia đình ông Xuất cho thu thập cao gấp nhiều lần so với trồng thuần cà phê

Tại mô hình xen canh cà phê của gia đình ông Trần Văn Xuất (tổ dân phố Chi Lăng 3, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà), trên diện tích 3 ha cà phê đã tiến hành tái canh, ghép cải tạo, ông Xuất còn trồng xen 600 gốc bơ Hass, Pinkerton, Booth và 300 cây sầu riêng. Niên vụ năm 2018, do cây bơ, sầu riêng còn nhỏ, mới bước đầu cho thu bói, nên gia đình ông chỉ thu được 200-300 triệu đồng, cùng với năng suất cà phê ổn định ở mức 4 tấn/ha. Đặc biệt, nhờ áp dụng canh tác cà phê theo quy trình sản xuất sạch cùng với chất lượng cà phê được nâng cao (tăng độ đường nhờ có cây ăn trái che bóng) nên sản phẩm cà phê nhân của gia đình ông luôn được đối tác trả thêm từ 10.000-12.000 đồng/kg so với giá thị trường. Năm 2019, ông rất vui khi gia đình sắp có thêm một mùa bội thu các loại cây ăn trái trồng xen canh trong vườn cà phê đang có giá khá cao như với 600 cây bơ đang bước vào giai đoạn kinh doanh, ông dự kiến thu hoạch khoảng 30 tấn trái, nếu giá bán 50.000 đồng/kg thì gia đình ông có thể thu về trên 1,5 tỷ đồng.

Không chỉ riêng gia đình ông Xuất mà hiện nay mô hình trồng xen canh bơ, sầu riêng trong vườn cà phê cũng đang được rất nhiều hộ dân tại thị trấn Nam Ban (huyện Lâm Hà) thực hiện. "Năng suất cà phê được cải thiện mà chất lượng cũng được nâng lên; trong khi công chăm sóc lại được tiết kiệm, nhất là việc tưới nước trong mùa khô. Mặc dù chỉ là cây che bóng nhưng trong tương lai bơ, sầu riêng sẽ là cây cho thu nhập chính nên gia đình đang ra sức chăm sóc cẩn thận, tỉ mỉ để đảm bảo yếu tố hài hòa, bền vững cho các loại cây trồng không bị chết và cho nhiều quả", ông Xuất cho biết thêm.

### Hướng phát triển kinh tế bền vững

Tại huyện Di Linh, mô hình trồng xen cây ăn trái cũng đang được rất nhiều hộ nông dân thực hiện, chủ yếu là giống bơ 034. Ông Đặng Văn Khá, Phó Phòng Nông nghiệp huyện Di Linh cho biết, theo thống kê sơ bộ, toàn huyện hiện có gần 2.100 ha bơ trồng thuần lẫn xen canh cà phê với sản lượng hiện khoảng 15.000 tấn/năm; 2.082 ha sầu riêng, sản lượng ước đạt 11.000 tấn.

Theo ông Khá, trong bối cảnh cây cà phê đang giảm giá mạnh, hiệu quả kinh tế mang lại cho người nông dân thấp, do đó, giải pháp trồng xen canh nhiều loại cây trồng, trong đó tập trung vào cây ăn quả như bơ, sầu riêng không chỉ giúp nông dân vượt qua thời kỳ khó khăn mà còn thu được từ vài trăm đến cả tỷ đồng lợi nhuận/ha.

Thực tế sản xuất cho thấy, cà phê là cây ưa bóng và cần chắn gió, chính vì vậy, khi người Pháp thành lập các đồn điền cà phê tại Tây Nguyên bao giờ cũng trồng cây che gió, che bóng. Hiện nay, tuy khu vực Tây Nguyên bạt ngàn những rẫy cà phê, nhưng việc trồng cây che bóng, che gió cho cà phê chưa được người dân quan tâm, đã đẩy những rẫy cà phê nhanh chóng bị suy kiệt, tổn nước tưới trong mùa khô.

"Việc đưa cây bơ, sầu riêng vào trồng xen bên cạnh bài toán kinh tế thì yếu tố bền vững từ môi trường cũng sẽ được giải quyết và hướng đến đa canh trên địa bàn huyện cũng đã có lời giải", ông Khá cho hay.

Theo số liệu của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lâm Đồng, diện tích trồng xen cây ăn quả trên diện tích cà phê toàn tỉnh đạt 15.425 ha. Trong đó, 6.499 ha sầu riêng; 4.232 ha bơ; 1.614 ha hồng ăn quả; 940 ha chuối; 802 ha mít; 564 ha măng cụt; 554 ha chôm chôm; 230 ha các loại cây ăn quả khác.

Theo đánh giá của ông Lại Thế Hưng, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lâm Đồng, việc trồng xen cây lâu năm trong vườn cà phê ở tỉnh hiện nay đều có chức năng lấy quả, nâng cao thu nhập, sau đó mới đến chức năng che bóng và chắn gió.

Với hiệu quả kinh tế cao gấp từ 2-3 lần so với cà phê trồng thuần trên cùng đơn vị diện tích, sản xuất cà phê xen cây ăn trái là hướng đi mang tính bền vững, phù hợp để khuyến cáo bà con nông dân phát triển sản xuất. Tuy nhiên, việc khuyến cáo trồng xen mô hình này tùy thuộc vào điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu từng nơi, tránh phát triển diện tích cây ăn trái ồ ạt, phá vỡ quy hoạch.

Hoàng Sa

## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

36 Trần Phú - Đà Lạt - ĐT: 0263.3545479 - Website: <http://lamdongdost.gov.vn/>

## Bản tin

# Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

## THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

SỐ 12/2019

### Hơn 13 tỷ đồng thực hiện Chương trình OCOP tỉnh Lâm Đồng năm 2019

Với mục tiêu hình thành và phát triển các sản phẩm gắn với thế mạnh của từng địa phương, từ đó nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân nông thôn, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vừa qua, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 2317/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện chỉ đạo điểm Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lâm Đồng năm 2019, với tổng kinh phí thực hiện là 13,295 tỷ đồng; trong đó, ngân sách nhà nước hỗ trợ 6,795 tỷ đồng và kinh phí đối ứng của các đơn vị tham gia Chương trình là 6,5 tỷ đồng.

Đối tượng thực hiện: các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương, đặc biệt là các sản phẩm đặc sản của các huyện, thành phố trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về điều kiện sinh thái, nguồn gen, tri thức và công nghệ của tỉnh; các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ làm nông cốt liên kết với tổ hợp tác, trang trại, hộ sản xuất trên địa bàn.

Cơ chế hỗ trợ của Chương trình cụ thể như sau: hỗ trợ 100% kinh phí tuyên truyền, hướng dẫn triển khai kế hoạch chỉ đạo điểm Chương trình OCOP. Hỗ trợ 50% kinh phí: quảng bá sản phẩm OCOP Lâm Đồng tại các sự kiện lễ hội truyền thống của địa phương (Festival Hoa Đà Lạt; Tuần Văn hóa Trà và Tơ lụa Lâm Đồng), hỗ trợ tối đa không quá 25 triệu đồng/sản phẩm; phát triển sản phẩm OCOP cấp tỉnh quy mô lớn, hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/sản phẩm; thực hiện mô hình điểm trưng bày và quảng bá sản phẩm OCOP, hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/điểm; phát triển nâng cấp sản phẩm OCOP cấp tỉnh, hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/sản phẩm; thiết kế, in ấn bao bì để quảng bá sản phẩm OCOP cấp tỉnh, hỗ trợ tối đa không quá 25 triệu đồng/sản phẩm...

Theo Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng



### Lạc Dương đăng ký thực hiện truy xuất nguồn gốc cho nông sản

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho một số sản phẩm nông nghiệp đang sản xuất trên địa bàn huyện Lạc Dương tiếp cận với các thị trường lớn, siêu thị trong cả nước, góp phần nâng cao giá trị và ổn định đầu ra cho nông sản, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lạc Dương đã đề nghị Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng quan tâm, tạo điều kiện thực hiện việc truy xuất nguồn gốc đối với một số sản phẩm địa phương hiện có. Cụ thể, mô hình sản xuất Atiso với tổng diện tích 18,87 ha; mô hình sản xuất cà chua thân gỗ Magic-S với tổng diện tích 8,45 ha/30 hộ; mô hình sản xuất nấm hương và nấm chân dài với tổng số 98 nhà năm/68 hộ.

Việc thực hiện truy xuất nguồn gốc cho nông sản cũng giúp người tiêu dùng khi sử dụng sản phẩm có thể tra cứu các thông tin về đơn vị cung cấp, quy trình sản xuất, qua đó tạo sự minh bạch trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, đóng gói và phân phối sản phẩm nông sản.



Việt Quỳnh

## Đặc điểm một số giống cà phê chè trồng tại Lâm Đồng

Lâm Đồng là tỉnh được thiên nhiên ưu đãi về khí hậu, đất đai với trên 200.000 ha đất đỏ bazan phân bố chủ yếu ở độ cao 500-1.700 m, nhiệt độ trung bình từ 18-26°C, lượng mưa trung bình từ 1.800-2.600 mm; đây là điều kiện thuận lợi để trồng cà phê vối (Robusta), cà phê mít (Liberica), cà phê chè (Arabica) với chất lượng tốt. Tính đến hết năm 2018, diện tích cà phê chè đạt 13.685,2 ha, chiếm 7,85% tổng diện tích cà phê toàn tỉnh; năng suất bình quân 28,6 tạ/ha; sản lượng đạt 36.098,4 tấn. Cà phê chè được trồng chủ yếu tại thành phố Đà Lạt (4.150 ha) và huyện Lạc Dương (4.079,8 ha). Về cơ cấu và chủng loại, giống Catimor được trồng chủ yếu với khoảng 98% diện tích cà phê chè; khoảng 2% là diện tích trồng các giống chất lượng cao như Typica, Bourbon, Caturra, Mundo Novo, Pacamara (3.000 cây trồng tại Trang trại Cà phê Sơn Pacamara, phường 5, thành phố Đà Lạt) và một số giống TN1, TN2, THA1 do Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên lai tạo và trồng thử nghiệm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

### Đặc điểm một số giống cà phê chè trồng tại Lâm Đồng

#### 1. Giống Catimor (*Coffea arabica* L. cv. *Catimor*)

Giống Catimor được lai tạo giữa Hybrid de Timor với giống Caturra.

Cây thấp, bộ tán nhỏ và gọn, lóng ngắn. Về ngoại hình, không khác biệt nhiều so với giống Caturra. Lá non có màu đồng nhạt, phiến lá dày có màu xanh đậm, mép gợn sóng. Cây dễ phát triển tự do có chiều cao từ 2-3 m.

Chiều dài cành cấp I ngắn, trung bình từ 0,8-1,2 m; đường kính tán từ 1,2-1,5 m; chiều dài lóng đốt ngắn từ 4-5 cm. Cành cấp I vươn thẳng tạo với thân chính một góc khoảng 65°.

Quả và hạt thuộc loại trung bình, khi chín có màu đỏ. Khối lượng 100 nhân từ 13-16 g; tỷ lệ tươi/nhân dao động từ 4,5-7 kg tùy thuộc vào điều kiện trồng và chăm sóc.

Khả năng phân cành cấp II nhiều, cho năng suất cao. Chịu hạn tốt và có khả năng thích ứng với điều kiện khí hậu ở những vùng có cao độ thấp (800-1.200 m). Mật độ trồng thích hợp khoảng 5.000 cây/ha.

Chất lượng thử nếm được xếp vào loại khá ngon.

Có khả năng kháng cao với hầu hết các nòi sinh lý của bệnh gỉ sắt. Tuy nhiên, hiện nay, giống Catimor đã khá mẫn cảm với bệnh gỉ sắt do quá trình canh tác lâu năm và nhân giống qua nhiều thế hệ.

#### 2. Giống Typica (*Coffea arabica* L. var. *Typica*)

Cây có dạng hình chóp nón; trong điều kiện tự nhiên, cây có thể cao đến 5 m. Lá non có màu tím nhạt hoặc đồng nhạt; lá trưởng thành thon dài, chóp lá nhọn và mép lá ít gợn sóng.

Cành cấp I yếu, tạo với thân chính một góc trên 80° và buông rủ xuống. Bộ tán trung bình, nhiều cành tăm, lóng đốt dài.

Số hoa, quả trên đọt ít, biến động từ 5-10 quả/chùm. Quả và hạt có kích thước lớn; quả thuần dài, có núm, khi chín có màu đỏ.

Năng suất trung bình thấp.

Mẫn cảm với bệnh gỉ sắt; khô cành, quả; tuyến trùng.

Cây phát triển tốt ở những vùng có độ cao > 1.300 m, khí hậu mát, cường độ ánh sáng yếu. Mật độ trồng thích hợp từ 3.000-4.000 cây/ha.

Chất lượng thử nếm được xếp vào loại thơm ngon trong các giống cà phê chè đang được trồng hiện nay.

#### 3. Giống Bourbon (*Coffea arabica* L. var. *Bourbon*)

Cây dạng hình trụ, cao từ 4-6 m, bộ tán lớn. Lá non có màu xanh nhạt, phiến lá có dạng bầu, đuôi lá ngắn, mép lá gợn sóng.

Cành cấp I khỏe, hợp với thân thành một góc nhỏ hơn 80°. Cây có khả năng phân cành thứ cấp nhiều, lóng đốt trung bình.

Số hoa, quả trên đọt cao hơn giống Typica, biến động từ 10-20 quả/chùm. Quả, hạt có kích thước trung bình; có dạng bầu, lúc chín quả có màu đỏ hoặc vàng.

Năng suất trung bình; ưa điều kiện mát, cường độ chiếu sáng vừa; mật độ trồng thích hợp từ 3.000-4.000 cây/ha. Mẫn cảm với bệnh gỉ sắt; khô cành, quả; tuyến trùng.

Chất lượng thử nếm được xếp vào loại rất ngon.

#### 4. Giống Caturra (*Coffea arabica* L. var. *Caturra*)

Giống Caturra có 2 dạng: lúc chín, quả có màu đỏ giống Typica được gọi là Caturra rojo; lúc chín quả có màu vàng được gọi là Caturra amarello.

Về ngoại hình, 2 dạng này giống hệt nhau trừ màu sắc quả khi chín. Caturra nguyên là dạng biến dị của giống Bourbon được chọn lọc ở Brazil.

Lá non có màu xanh nhạt, phiến lá dạng hơi bầu, gợn sóng nhiều. Cây thấp, cao không quá 3 m; bộ tán hẹp, lóng đốt ngắn, khả năng phân cành thứ cấp nhiều, thân cây mập khỏe.



Giống Catimor



Giống Typica



Giống Bourbon



Giống Caturra vàng

Quả và hạt có kích thước trung bình, dạng bầu, ngắn, trông giống cà phê vối.

Số hoa, quả trên đọt nhiều (20-30 quả/chùm). Dạng quả vàng thường cho năng suất cao hơn quả đỏ.

Có khả năng chịu hạn, cường độ chiếu sáng mạnh ở những vùng có độ cao thấp. Thích hợp trồng với mật độ khoảng 5.000 cây/ha và ở độ cao trên 1.300 m.

Rất mẫn cảm với bệnh gỉ sắt; khô cành, quả (Coffee Berry Disease-CBD); tuyến trùng.

Chất lượng thử nếm được xếp vào loại ngon.

#### 5. Giống Pacamara (*Coffea arabica* L. var. *Pacamara*)

Được lai tạo giữa giống Pacas với giống Maragogype.

Cây cao trung bình, bộ tán bé và gọn, lóng ngắn. Về ngoại hình, không khác biệt nhiều so với giống Caturra. Lá non có màu nâu đồng, hơi tròn; lá trưởng thành to, hơi tròn phiến lá dày có màu xanh đậm, mép gợn sóng ít. Cây dễ phát triển tự do có chiều cao từ 2-3 m.

Chiều dài cành cấp I ngắn, trung bình từ 0,8-1,2 m; đường kính tán từ 1,2-1,5 m; chiều dài lóng đốt từ 5-6 cm. Cành cấp I vươn thẳng tạo với thân chính một góc khoảng 65°; khả năng phân cành cấp II nhiều.

Năng suất trung bình và thích ứng với điều kiện khí hậu ở những vùng có cao độ > 1.300 m. Thích hợp trồng trong điều kiện có cây tương tác và che bóng khoảng 50% lượng ánh sáng; mật độ trồng khoảng 5.000 cây/ha.

Quả lớn, hơi dài, đầu có núm, khi chín có màu đỏ. Kích thước nhân lớn, tỷ lệ tươi/nhân dao động từ 5-6 kg tùy thuộc vào điều kiện trồng và chăm sóc.

Độ Brix > 16; chất lượng thử nếm được xếp vào loại rất ngon.

Mẫn cảm trung bình với bệnh gỉ sắt; khô cành, quả; tuyến trùng.

#### 6. Giống THA1

Do Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên chọn tạo.

Nguồn vật liệu: dòng chọn lọc phả hệ của con lai TN1 (giữa vật liệu KH3-1 có nguồn gốc từ Ethiopia với giống Catimor) đến thế hệ F<sub>5</sub>.

Năng suất 2,45 tấn nhân/ha; có thể đạt trên 3 tấn/ha khi thâm canh và tùy theo vùng.

Sinh trưởng khỏe, kiểu hình cây thấp, lóng thân và đọt nhạt.

Tán gọn, phân cành nhiều, đọt nhạt, cành cơ bản ngắn, thích hợp ở mật độ trồng dày.

Lá to trung bình, dạng thuôn dài, mép gợn sóng. Lá thuần thực có màu xanh đậm; đọt non màu xanh nhạt.

Quả chín có màu đỏ tươi; dạng oval; chùm quả dày, sai quả, quả lớn.

Tỷ lệ tươi/nhân: 5,6 kg; khối lượng 100 nhân: 17,3 g; hạt loại 1: 84,9%.

Chất lượng thử nếm: rất tốt với 82/100 điểm theo tiêu chuẩn SCAA.

Có khả năng kháng bệnh gỉ sắt cao.

#### 7. Giống TN1

Con lai F<sub>1</sub> do Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên lai tạo năm 1991. Cây ghép thấp, sinh trưởng trung bình; bộ tán bé và gọn, lóng đốt ngắn. Về ngoại hình, không khác nhiều so với giống Catimor. Sau 30 tháng trồng, cây cao 157 cm; cành cấp I dài khoảng 70-75 cm; có 19 đọt. Cành cấp I vươn thẳng tạo với thân chính một góc 55-60°. Quả thuộc loại khá to, chín có màu đỏ; trọng lượng 100 nhân trên 16 g; tỷ lệ tươi/nhân thấp khoảng 5,5-6 kg tùy điều kiện trồng trọt. Khả năng phân cành cấp II nhiều; tiềm năng năng suất rất cao. Kháng rất cao với bệnh gỉ sắt. Năng suất trung bình đạt 3,5-4 tấn nhân/ha tùy theo vùng canh tác.

#### 8. Giống TN2

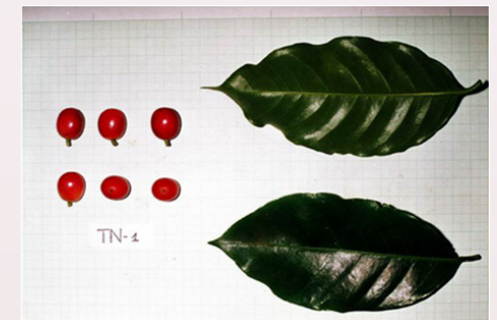
Con lai F<sub>1</sub> do Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên lai tạo năm 1993. Cây ghép thấp, sinh trưởng trung bình; bộ tán bé và gọn, lóng đốt ngắn. Về ngoại hình, không khác nhiều với giống Catimor. Sau 30 tháng trồng, cây cao 140 cm; cành cấp I dài khoảng 75-80 cm; có trên 20 đọt. Cành cấp I vươn thẳng tạo với thân chính một góc 55-60°. Quả thuộc loại khá to, chín có màu đỏ; trọng lượng 100 nhân trên 14,5 g; tỷ lệ tươi/nhân thấp, khoảng 5,5-6 kg tùy điều kiện trồng trọt. Khả năng phân cành cấp II nhiều; có tiềm năng năng suất rất cao. Hầu như kháng rất cao với các nòi sinh lý của bệnh gỉ sắt. Năng suất trung bình vào giai đoạn kinh doanh đạt 3-3,5 tấn nhân/ha.



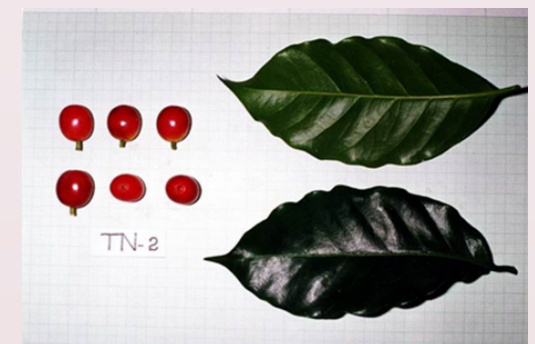
Giống Pacamara



Giống THA1



Giống TN1



Giống TN2